

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS - ST

Ngày 20 -11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- *Thẩm phán:* Bà Lý Thị Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Xuân Giao

Ông Đoàn Văn Thịnh

Bà Phan Thị Bích

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Ngọc Liễu – Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST - HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; Con ông Bùi Văn I và bà Quách Thị X; Vợ: Bùi Thị T (đã ly hôn), có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Luật sư Nguyễn Thị Th - Văn phòng luật sư Hồng Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Lu Văn Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- *Bị hại:* chị Bùi Thị L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Vũ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Văn D, sinh năm 1969. Địa chỉ Xóm B, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 04/6/2019, Bùi Văn T cùng với các anh Bùi Văn L, Bùi Văn T (là hàng xóm với T) đi uống rượu tại nhà anh Bùi Văn V ở xóm C, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau khi ăn sáng, uống rượu xong thì mọi người ra về, T cũng đi về nhà mình ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, do đàn vịt của gia đình nuôi nhốt ở gần nhà kêu nhiều làm cho T khó chịu không ngủ được, T bực tức cầm gậy đi ra đập chết hết đàn vịt. Sau đó nhớ đến việc mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt của gia đình và công việc của dòng họ trước đó với chị Bùi Thị L (là chị dâu của T), T lấy 01 con dao bằng kim loại dài 42cm, mũi bằng, có chuôi gỗ, một lưỡi sắc, giấu dao vào cặp quần dài đang mặc với mục đích đi tìm để giết chết chị L. T đi bộ sang nhà chị L, trên đường đi thì gặp chị Bùi Thị Thanh Nh là người cùng xóm đang điều khiển xe mô tô đi về hướng nhà chị L nên T xin đi nhờ xe, khi đến gần nhà chị L thì T xuống xe rồi đi bộ vào nhà chị L. Khi vào nhà chị L thì thấy có chị L và con dâu của chị L là chị Bùi Thị N đang ngồi xem ti vi ở tầng 1 của nhà sàn. T hỏi chị L “*có bác Hoàng ở nhà không*”? (bác Hoàng là cách gọi theo tên con, tức anh Bùi Văn D, anh trai T và là chồng chị L), chị L trả lời “*không, anh đi làm chưa về*”. Lúc này thấy chân của T bẩn nên chị N đi ra ngoài lấy nước cho T rửa chân và chị L vẫn ngồi xem ti vi. Bất ngờ, T dùng tay phải lấy dao từ trong cặp quần ra và tiến đến chỗ chị L đang ngồi, dùng tay trái túm tóc chị L. Thấy vậy, chị L đứng dậy để bỏ chạy nhưng bị T túm tóc giữ lại, đồng thời T dùng dao chém liên tiếp vào cổ, gáy và vai của chị L, vừa chém T vừa nói “*chết đi*”. Chị L van xin và nói “*đừng chém nữa chú ơi*”. Sau đó, chị L ngồi gục xuống và dùng hai tay ôm ra sau gáy nhưng T vẫn tiếp tục dùng dao chém liên tiếp vào vùng cổ, vai, gáy của chị L. Lúc này, anh Bùi Văn D đi làm đồng về, thấy vợ đang bị T chém nên anh D đã lấy một cây gậy gỗ đập vào lưng, tay cầm dao của T làm rơi con dao xuống đất. Anh D và T giằng co nhau một lúc thì anh D cầm được chiếc điều cày trong nhà đánh, không chế được T. Sau đó anh D hô hoán mọi người đến đưa chị L đi Bệnh viện cấp cứu đồng thời báo Công an xã P đến giải quyết vụ việc. Chị L phải đi bệnh viện cấp cứu, điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình 11 ngày. Bùi Văn T cũng phải đến bệnh viện điều trị thương tích bị gây ra trong lúc giằng co với anh D 05 ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT ngày 15/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với thương tích của chị Bùi Thị L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: *Chấn thương vùng cổ gáy, vai phải, bàn tay trái do vật có cạnh sắc tác động gây gãy gai sau xương C5; C6, xương bả vai, vỡ đầu trên xương cánh tay, gãy xương bàn II; III bàn tay trái, tổn thương cân cơ đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại mất ngón II, cắt đốt III ngón III bàn tay trái, hạn chế vận động vai phải và để lại nhiều vết sẹo trên cơ thể.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59% (Năm mươi chín phần trăm)- BL số 52,53”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT ngày 27/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với thương tích của Bùi Văn T:

*“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định: chấn thương vùng đầu, ngực, hai tay do vật tày tác động gây gãy xương sườn và tổn thương phần mềm. Hiện tại các vết thương đã liền sẹo, xương sườn can liền tốt.*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm) - BL số 60”.*

**Về vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình đã thu giữ: 01(Một) con dao một lưỡi, mũi bằng dài 42cm, phần chuôi dao dài 12,5cm làm bằng gỗ màu vàng, hai đầu có khâu dao làm bằng kim loại màu đen trắng, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng lưỡi dao dài 29,5cm; 01(Một) gói giấy bên trong có một chiếc gậy gỗ hình trụ; 01 (Một) hộp giấy bên trong có 01 chiếc điều cày; 01(Một) túi niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đinh Thị L và dấu của Viện Pháp y quốc gia. Các vật chứng trên được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự để lưu giữ, phục vụ xét xử.

**Về trách nhiệm dân sự:** Chị Bùi Thị L yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường tiền chi phí cho việc điều trị, tiền tổn hại sức khỏe và tổn thất tinh thần tổng số là 50.000.000đ. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 49/CT - VKSHB ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà bình truy tố Bùi Văn T về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 2 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội giết người là có căn cứ vì hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tin vào bối toán, gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức VKS đề nghị.

Trợ giúp viên pháp lý Lưu Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản bào chữa cho hội đồng xét xử: Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; Đề nghị miễn án phí hình sự, án phí dân sự cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một bản án nghiêm khắc như ý kiến đề nghị của đại diện VKS. Về bồi thường dân sự, đề nghị chấp nhận toàn bộ số tiền như bị hại đã yêu cầu là 50.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử. Việc vắng mặt trợ giúp viên pháp lý đã hợp lệ, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử.

[2] *Về nội dung*:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận, Khoảng 10h30 ngày 04/6/2019, bị cáo bức tức vì trước đó có xảy ra xích mích với chị Bùi Thị L là chị dâu của T, T đã chuẩn bị một con dao dài 42cm, đầu bằng, lưỡi sắc đi đến nhà chị L. Khi thấy chị L đang ngồi, bị cáo đã tiến đến túm tóc và dùng dao chém nhiều nhát vào vùng cổ, vai, gáy của chị L. Khi được anh D can ngăn, không chế bị cáo mới dừng lại. Hậu quả chị L phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình 11 ngày. Kết luận giám định bị tổn hại 59% sức khỏe.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến an ninh trị an xã hội. Việc chị L không chết là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát đâm vào người chị L là tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bị cáo là một thanh niên trẻ khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức và đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, coi thường luật pháp, đã cố ý thực hiện tội phạm. Cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc hộ nghèo của địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có căn cứ để chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị L yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường 50.000.000đ tiền điều trị thương tích và tổn thất tinh thần. Gồm các khoản cụ thể: Tiền thuê xe 2.700.000đ; tiền viện phí 150.000đ; tiền mua thuốc ngoài 10.000.000đ; tiền ăn ở bệnh viện 4.000.000đ; tiền công người chăm sóc 3.000.000đ, tiền tổn hại sức khỏe 30.000.000đ.

Trong tổng số tiền chi phí theo kê khai của người bị hại thì chỉ có khoản tiền viện phí là có hóa đơn, còn lại không có hóa đơn. Xét chị L bị chém, bị trọng thương, bị tổn hại 59% sức khỏe nên số tiền kê khai và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường là hợp lý, cần được chấp nhận.

Đối với thương tích 8% của Bùi Văn T do anh Bùi Văn D gây trong lúc không chế, tước đoạt dao nhằm ngăn chặn hành vi phạm tội của T đối với vợ là chị L thuộc trường hợp “tình thế cấp thiết” quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] *Về vật chứng*: Các vật chứng của vụ án gồm 01con dao, 01 chiếc gậy gỗ; 01 chiếc điều cày; 01 túi niêm phong đựng các mẫu vật giám định, bên ngoài có chữ ký của Đinh Thị L và dấu của Viện Pháp y quốc gia, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận miễn án phí cho bị cáo như ý kiến của trợ giúp viên pháp lý.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bùi Văn T phạm tội “ Giết người ”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 591, 592 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho chị Bùi Thị L 50.000.000đ ( *năm mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu, xuất hủy:

- 01(một) con dao một lưỡi, mũi bằng dài 42cm, phần chuôi dao dài khoảng 12,5cm bằng gỗ màu vàng, hai đầu có khâu bằng kim loại màu đen trắng. Phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 29,5cm. Dao đã cũ rỉ bản và qua sử dụng.

- 01(một) chiếc điều cày bằng tre, không có nõ điều, dài khoảng 68,5 cm, đường kính khoảng 6,5 cm. Điều đã cũ bản đập vỡ và qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc gậy gỗ màu vàng nâu, dài khoảng 111cm, đường kính khoảng 5cm. Gậy đã cũ bản và qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc phong bì niêm phong bằng nilon. Bên trong có ghi: “Tên vụ : Cố ý gây thương tích tại xóm B – P – L – Hòa Bình. Tên mẫu vật: Mẫu máu trên cột nhà vị trí 2,3,4,5,6”. ( Các số 2,3,4,5,6 được khoanh tròn). Trên mép có chữ ký Đinh Thị L; Nguyễn Văn Đ cùng một dấu niêm phong của Viện Pháp y quốc gia.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 05/BB – GNVC ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, luật sư có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Hòa Bình;
- CTHADS tỉnh Hòa Bình;
- CTHAHS – Công an tỉnh Hòa Bình;
- Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bạch Thị Hồng Hoa**